

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chi tiết điểm a, điểm b, điểm d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (không bao gồm các đơn vị, cơ sở và các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn
 - a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;
 - b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;
 - c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;
 - d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi;
 - đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;
 - e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;
 - g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.
2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản
 - a) Cá giống (cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
 - b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;
 - c) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
 - d) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;
 - đ) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;
 - e) Cá lăng chám nuôi trong ao, hồ: 30.000 đồng/kg.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.
2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước, bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương.
2. Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật, hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật chưa được thực hiện hỗ trợ kể từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, (G).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân